

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Nguyễn Thị Ngọc N có 02 con chung là Nguyễn Hồng S, sinh ngày 09/12/1998 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 25/11/2009. Hiện nay cháu N đang sống với anh T, chị N. Ly hôn, chị N và anh T thống nhất thoả thuận giao cháu Nguyễn Thị Hồng N cho anh Nguyễn Kim T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị Nguyễn Thị Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Hồng S đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân nên không

yêu cầu Tòa giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Nguyễn Thị Ngọc N xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Kim T tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8074 ngày 06/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho anh Nguyễn Kim T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H.P (*Số 169, Quyển số 12/1997*)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang